

UNIT 23: PLACES

.....	: (adj) có phong cảnh đẹp, có nhiều cảnh đẹp
.....	: (adj) dễ thương
.....	: (adj) đông người, đông đúc
.....	: (adj) hiện đại
.....	: (adj) không khí trong lành
.....	: (adj) kì diệu, tuyệt vời
.....	: (adj) lãng mạn, mơ mộng
.....	: (adj) nguy hiểm
.....	: (adj) ô nhiễm
.....	: (adj) ồn ào
.....	: (adj) phổ biến
.....	: (adj) thoải mái, dễ chịu
.....	: (adj) xấu xí
.....	: (n) bãi biển (biển cát)
.....	: (n) bến cảng
.....	: (n) biển ngoài khơi
.....	: (n) câu lạc bộ mở về đêm

.....	: (n) chính phủ
.....	: (n) đời sống về đêm
.....	: (n) du khách, khách du lịch
.....	: (n) lễ hội có diễu hành, hóa trang
.....	: (n) rạp phim, rạp chiếu bóng, rạp hát
.....	: (n) tòa nhà, tòa tháp
.....	: cáp treo
.....	: chắc chắn
.....	: đi xung quanh, đi loanh quanh
.....	: giá cả hợp lý
.....	: hệ thống giao thông
.....	: hệ thống tàu điện ngầm
.....	: nhà hát
.....	: trả một khoảng tiền lớn cho thứ gì